

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29-8-2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 08-4-2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24-7-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14-8-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hà A, sinh năm 1997;

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 48, phố Q, thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số 246, đường N, thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Quang T, sinh năm 1992;

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số nhà 48, phố Q, thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-3-2019 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Quang T vào ngày 19-3-2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa, cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mặc dù được hai bên gia đình can thiệp, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay, chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có cuộc sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Phạm Quang B, sinh ngày 10-10-2017. Chị đồng ý để anh T nuôi con, chị không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Phạm Quang T trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do điều kiện công việc của anh đi làm mất nhiều thời gian nên chị A nghi ngờ, ghen tuông. Có vài lần đã xảy ra cãi cọ, xô xát giữa hai vợ chồng. Cách đây khoảng 4-5 tháng, do vợ chồng hiểu lầm nhau nên chị A bỏ về nhà mẹ đẻ. Anh có đến tìm chị A về nhưng chỉ thỉnh thoảng chị mới về nhà anh. Trong thời gian vợ chồng ly thân, vợ chồng anh vẫn qua lại thăm nhau vài lần. Khi Tòa án đang giải quyết vụ án theo đơn xin ly hôn của chị A, do nóng giận nên anh đã đuổi định đánh chị A tại Tòa án, nhưng sau đó được mọi người can ngăn nên không xảy ra xô xát nữa. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm thương yêu vợ, muốn gia đình đoàn tụ để con có cả bố và mẹ nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung như chị A trình bày. Anh xin nuôi cháu Quang B và tự nguyện không yêu cầu chị A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương, đại diện địa phương cung cấp: Chị Nguyễn Thị Hà A và anh Phạm Quang T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương. Do hai anh chị đều làm lao động tự do, sáng đi tối về nên địa phương không biết rõ tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của anh chị. Tuy nhiên, theo nắm bắt thông tin từ cơ sở thì giữa chị A và anh T đã nhiều lần xảy ra xô xát, đánh chửi nhau. Giữa anh T và gia đình chị A cũng có mâu thuẫn

nên có lần xảy ra xô xát. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T là bố đẻ chị A trình bày: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị A và anh T là do nguyên nhân về kinh tế. Chị A không có việc làm và thu nhập, còn anh T chơi bời, công việc không ổn định. Anh chị đã nhiều lần xảy ra việc xô xát, anh T đánh đập, chửi bới chị A và có hành vi, lời nói đe dọa gia đình ông. Để giữ hạnh phúc cho anh chị, vợ chồng ông đã không báo chính quyền địa phương. Nhiều lần gia đình ông khuyên bảo, hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Hiện nay, chị A đã về gia đình ông ở. Trước khi chị A gửi đơn ly hôn ra Tòa án, anh T đến gia đình ông gây sự, chửi bới, đánh đập chị A trước mặt vợ chồng ông. Nay chị A làm đơn ly hôn, gia đình ông đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị ly hôn.

Ông Phạm Quang L là bố đẻ anh T trình bày: Trong quá trình chung sống, giữa chị A và anh T nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, xô xát. Nguyên nhân xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, do anh chị còn trẻ, không biết nhường nhịn nhau, một phần cũng do mâu thuẫn giữa anh T và gia đình chị A. Anh chị đã sống ly thân vài tháng nay. Bản thân ông không mong muốn anh chị ly hôn, đây là việc riêng của anh chị, ông không có ý kiến gì.

Tại phiên toà:

Chị A giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Xử cho chị A ly hôn anh T. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Quang B, sinh ngày 10-10-2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị A phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Quang T được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà A và anh Phạm Quang T kết hôn vào năm 2016, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn về kinh tế, nhiều lần xảy ra xô xát. Anh T trình bày còn yêu thương chị A nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án, anh T còn mang theo vũ khí thô sơ định đuổi đánh chị A, gây rối trật tự công cộng, đã bị Công an huyện Gia Lộc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị A vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh T không đưa ra được biện pháp tích cực nào để vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2019, không có cuộc sống chung. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần cho chị A ly hôn anh T.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị A và anh T có một con chung là Phạm Quang B, sinh ngày 10-10-2017. Chị A và anh T đều xin nuôi con, không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con. Để giao con cho ai nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị A và anh T đều là lao động tự do, có công việc và A nhập tương đối ổn định nên đều có điều kiện nuôi con. Nhưng do hiện nay, cháu Quang B dưới 36 tháng tuổi, đang ở với chị A nên cần tiếp tục giao cho chị A nuôi dưỡng cháu Quang B là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị A tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí

và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hà A ly hôn anh Phạm Quang T.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Phạm Quang B, sinh ngày 10-10-2017 cho chị Nguyễn Thị Hà A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà A phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai A số AA/2017/0003615 ngày 02-4-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị A đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND thị trấn Z;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh